

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-ST

Ngày: 30-8-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phúc;

Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T;

Địa chỉ: Số 60, Khu phố A, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Bùi Duy T, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú: Tổ 1, khu phố A, thị trấn T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân T).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19-02-2019)

- Bị đơn:

1. Anh Đặng Huy Đ, sinh năm 1978;

2. Chị Đàm Thị N, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 7, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ông C có mặt; anh Đ có đơn xin vắng mặt; chị N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng số 170381/HĐTD, ngày 02-3-2017 với Quỹ tín dụng nhân dân T (sau đây viết tắt là Quỹ tín dụng). Nội dung hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay gốc 150.000.000 đồng.
- Mục đích vay: Sản xuất, chăm sóc 05 ha mỳ.
- Lãi suất cho vay: 0,95%/tháng.
- + Lãi suất nợ quá hạn: 1,425%/tháng.
- Thời hạn vay: 13 tháng (từ ngày 02-3-2017 đến ngày 02-4-2018).
- Thời hạn trả nợ: Ngày 02-4-2018.
- Phương thức trả nợ: Cuối kỳ.

- Hình thức bảo đảm nợ vay: Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N có thể chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 954063, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00299 diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-12-2016 cho anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N đứng tên đăng ký, sử dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017. Việc thế chấp được công chứng chứng thực và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Đến hạn trả nợ ngày 02-4-2018 anh Đ, chị N không trả được nợ gốc và tiền lãi suất, mặc dù Quỹ tín dụng đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay anh, chị vẫn không trả. Do đó nay Quỹ tín dụng yêu cầu anh Đ, chị N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền cụ thể như sau:

- Tiền vay gốc 150.000.000 đồng;
- Tiền lãi trong hạn: 18.810.000 đồng;
- Tiền lãi quá hạn 36.693.800 đồng;

Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất tính đến nay (ngày 30-8-2019) là 205.503.800 đồng. Ngoài ra anh Đ, chị N còn phải trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 02-3-2017 cho đến khi trả xong tiền nợ gốc. Sau khi anh Đ, chị N trả tất nợ cho Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có trách nhiệm trả lại cho anh Đ, chị N Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 954063, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00299 diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-12-2016 cho anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N đứng tên đăng ký, sử dụng. Trường hợp anh Đ, chị N không trả được số nợ nêu trên thì phát mãi tài sản đảm bảo để Quỹ tín dụng thu hồi nợ theo quy định.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Huy Đ trình bày:

Anh và chị Đàm Thị N là vợ chồng nhưng đã ly hôn trước khi ký hợp đồng với Quỹ tín dụng nhân dân T, nhưng tài sản chung chưa chia. Anh thừa nhận vào ngày 02-3-2017 anh cùng chị N có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân T để vay số tiền 150.000.000 đồng, nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng như người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng trình bày. Từ khi ký hợp đồng tín dụng đến nay anh và chị N chưa thanh toán cho Quỹ tín dụng tiền vay gốc và tiền lãi suất như đã thỏa thuận.

Để đảm bảo cho số tiền vay trên anh và chị Đàm Thị N có ký thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 954063, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00299 diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-12-2016 cho anh và chị N đứng tên đăng ký sử dụng, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017. Việc thế chấp được công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Nay anh đồng ý cùng chị N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng cùng tiền lãi trong hạn, quá hạn theo yêu cầu của Quỹ tín dụng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp không trả được thì đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để trả nợ cho Quỹ tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ và tổng Đ các văn bản tố tụng cho chị Đàm Thị N nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến nên coi như chị N từ bỏ quyền lợi của mình.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với anh Đặng Huy Đ thống nhất có ký hợp đồng tín dụng số 170381/HĐTD, ngày 02-3-2017 và Hợp đồng thế chấp số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017 là đúng trình tự theo quy định pháp luật. Do anh Đ, chị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo hợp đồng nên Quỹ tín dụng yêu cầu anh, chị phải trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi suất 55.503.800 đồng, tổng cộng 205.503.800 đồng, trong quá trình giải quyết anh Đ đồng ý trả số tiền nợ gốc trên cho Quỹ tín dụng; chị N vắng mặt không có ý kiến. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Tân Châu, buộc anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N có nghĩa vụ trả Quỹ tín dụng nhân

dân T số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi suất 55.503.800 đồng; tổng cộng 205.503.800 đồng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Huy Đ là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị Đàm Thị N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ, chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Anh Đặng Huy Đ và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận: Quỹ tín dụng nhân dân T với anh Đặng Huy Đ, chị Đàm Thị N có ký kết Hợp đồng tín dụng số 170381/HĐTD, ngày 02-3-2017, theo đó anh Đ, chị N vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng; trong hợp đồng có quy định về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả khi vi phạm hợp đồng và những cam kết khác được các bên thỏa thuận. Khi ký kết hợp đồng, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng nên căn cứ vào Điều 398, Điều 401 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng tín dụng giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với anh Đặng Huy Đ, chị Đàm Thị N là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng về hợp đồng tín dụng đã ký kết với anh Đ, chị N thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết thì thời hạn trả nợ là ngày 02-4-2018, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ thừa nhận từ khi ký hợp đồng tín dụng cho đến nay anh và chị N chưa thanh toán tiền nợ gốc cùng tiền lãi suất cho Quỹ tín dụng, do đó có đủ cơ sở khẳng định từ khi ký hợp đồng tín dụng cho đến nay anh Đ, chị N đã vi phạm các điều, khoản về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, mặc dù giữa Quỹ tín dụng với anh Đ, chị N có thỏa thuận về cách xử lý nợ nhưng không được. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu anh Đ, chị N thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất, tổng cộng 205.503.800 đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 02-03-2017 là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[3] Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017 giữa Quỹ tín dụng với anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N thì thấy rằng: Để đảm bảo cho số tiền vay 150.000.000 đồng, anh Đ và chị N đã thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 954063, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00299 diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-12-2016. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11-7-2019 thể hiện Quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 là đúng vị trí không có biến động; trên diện tích đất có căn nhà xây gạch không tô, không trần, mái lợp tôn, nền xi măng và 01 mái che khung sắt phía trước nhà hiện nay do chị N đang quản lý, sử dụng. Xét thấy, khi thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng với anh Đ, chị N có lập văn bản thế chấp được công chứng và đăng ký đúng theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự và Nghị định 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định 11/2012/NĐ-CP, do đó hợp đồng thế chấp tài sản số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với anh Đặng Huy Đ, chị Đàm Thị N vẫn có hiệu lực pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với anh Đặng Huy Đ, chị Đàm Thị N về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc anh Đặng Huy Đ, chị Đàm Thị N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T số tiền vay gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi suất 55.503.800 đồng, tổng cộng 205.503.800 đồng là phù hợp với Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền mà yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân T đối với anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T tiền vay gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi suất trong hạn và quá hạn 55.503.800 đồng. Tổng cộng là 205.503.800 (hai trăm, lẻ năm triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, tám trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30-8-2019), anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng nhân dân T cho vay thì lãi suất mà khách hàng (anh Đ, chị N) vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân T cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được

điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân T cho vay.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 170381/HĐTC, ngày 01-3-2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân T với anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N vẫn có hiệu lực pháp luật. Trường hợp anh Đ, chị N không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân T được bán tài sản đảm bảo để trả nợ gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 954063, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS00299 diện tích 478,5 m², tờ bản đồ số 18, thửa đất số 193 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-12-2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N phải chịu 10.275.000 (mười triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân T 4.784.000 (bốn triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0015052 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Huy Đ và chị Đàm Thị N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Quốc